

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2020/HC-PT**

Ngày: 29/6/2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường; hỗ trợ, tái định cư và quyết định giải quyết khiếu nại*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Trường

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Điền

Ông Phạm Việt Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Liên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 148/2020/TLPT-HC ngày 09/3/2020, về việc “*Khiếu kiện quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường; hỗ trợ, tái định cư và quyết định giải quyết khiếu nại*”; do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 28-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 889/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Ông Huỳnh Văn M; Địa chỉ: thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**\* Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa - ông Đinh Văn T. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hữu H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện D (Văn bản số 439/UBND ngày 25/7/2018 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân huyện D). Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Võ Thành N, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D; Địa chỉ: thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa - ông Lê Đức V; địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Nguyễn Phùng A, chức vụ: Phó Trưởng phòng Giá đất bồi thường và tái định cư - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trương Thị Mai T; địa chỉ: thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Bà T uỷ quyền cho ông M (theo Giấy uỷ quyền lập ngày 17/9/2018 tại UBND xã Diên Toàn, D). Ông M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn M. *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Ngô Bá T - nhân viên Công ty TNHH M (Theo giấy uỷ quyền số 14/GUQ-MP ngày 25/6/2019). Cùng địa chỉ: 71A đường 23/10, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**\* Người kháng cáo:** Người khởi kiện - ông Huỳnh Văn M

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 15/5/2018, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/6/2018, bản tự khai, biên bản đối thoại và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Huỳnh Văn M trình bày:*

Hộ gia đình ông Huỳnh Văn M là chủ sử dụng lô đất thuộc thửa số 132, tờ bản đồ số 23 bản đồ địa chính 2001, thị trấn D theo phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 12/5/2011, thửa số 56, tờ bản đồ số 7 của trích đo mới năm 2010 bị ảnh hưởng bởi các quyết định điều chỉnh quy hoạch từ đường thẳng sang đường cong thuộc dự án Kè và đường ven kè (đường số 1) dọc sông Cái, thị trấn D, huyện D (viết tắt là Dự án). Từ năm 2011 - 2012 đến nay, gia đình ông liên tục khiếu tố về việc điều chỉnh quy hoạch từ đường thẳng sang đường cong nhưng không được cơ quan nào kết luận giải quyết.

Ngày 15/7/2011, UBND huyện D ban hành Quyết định số: 980/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Văn M để thực hiện Dự án.

Ngày 22/7/2011, UBND huyện D ban hành Quyết định số: 1083/QĐ-UBND về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Huỳnh Văn M có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án.

Không đồng ý các quyết định trên, ông Huỳnh Văn M lần lượt khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện D và Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 30/11/2016, Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số:

479/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu với nội dung bác toàn bộ đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn M.

Ngày 11/7/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số: 1981/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 với nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn M; công nhận Quyết định số: 479/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 Chủ tịch UBND huyện D là đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ngày 20/11/2018, UBND huyện D ban hành Quyết định số: 2639/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số: 980/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của UBND huyện D về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Văn M để thực hiện Dự án;

Ông Huỳnh Văn M yêu cầu Tòa án hủy các quyết định sau:

- Quyết định số: 980/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của UBND huyện D về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Văn M để thực hiện Dự án;

- Quyết định số: 2639/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của UBND huyện D về việc điều chỉnh Quyết định số: 980/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của UBND huyện D về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Văn M để thực hiện Dự án;

- Quyết định số: 1083/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của Chủ tịch UBND huyện D về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Huỳnh Văn M có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án;

- Quyết định số: 479/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn M (lần đầu);

- Quyết định số: 1981/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn M (lần hai).

Vì: Quy hoạch điều chỉnh Dự án không đúng như thực tế; Thu hồi 55,3m<sup>2</sup> của gia đình ông không nằm trong Dự án và không có sự đồng ý của gia đình ông; Dự án có mục đích kinh doanh nhưng khi thu hồi đất lại áp giá bồi thường để làm đường, không có thỏa thuận về giá và không theo giá trị trường là không đúng; diện tích đất tái định cư không tương xứng diện tích đất bị thu hồi và không đủ để gia đình làm nhà sinh sống.

*\* Tại Văn bản số 488/UBND ngày 08/8/2018 của UBND huyện D và quá trình tố tụng, người bị kiện là UBND và Chủ tịch UBND huyện D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:*

Quyết định số: 448/QĐ-UBND ngày 09/02/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới N, thị trấn D, huyện D, trong đó có tuyến Kè và đường số 1 dọc sông Cái và sông Suối Dầu so với quy hoạch tỷ lệ 1/2000 (đoạn đường thẳng) việc điều chỉnh quy hoạch theo đường cong đem lại lợi ích chung cho xã hội do có ít nhà dân bị ảnh hưởng,

số hộ dân phải bố trí tái định cư ít, tạo mỹ quan đô thị, không gây mất trật tự an toàn giao thông, nút giao tại vị trí đoạn đường cong này cũng đã được Bộ Giao thông vận tải thẩm định an toàn giao thông và chấp nhận.

Về việc khiếu nại thu hồi đất và giá đất bồi thường: Căn cứ giá đất được ban hành theo Quyết định số: 44/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa, thửa đất của hộ ông M được áp giá theo cung đường - đường H điểm đầu ngã ba C tuyến điểm cuối giáp ranh xã P quán H và Đ, thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 có giá: 1.152.000đ/m<sup>2</sup>. Như vậy, việc áp giá đền bù cho hộ gia đình ông M là đúng quy định pháp luật.

Điểm d khoản 1 Điều 1 Quyết định số: 101/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa quy định: "...sử dụng đất để xây dựng các công trình công cộng không nhằm mục đích kinh doanh" và "sử dụng đất để thực hiện các dự án khu dân cư, bao gồm dự án hạ tầng khu dân cư và dự án nhà ở", thì Dự án do UBND huyện D làm chủ đầu tư là dự án công trình công cộng không nhằm mục đích kinh doanh. Dự án Khu đô thị mới N là dự án khu dân cư.

Ủy ban nhân dân huyện D ban hành Quyết định số: 980/QĐ- UBND ngày 15/7/2011 về việc thu hồi đất của ông M và Quyết định số: 1083/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông M có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án và Quyết định số: 69/QĐ-UBND ngày 16/01/2012 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số: 1083/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, qua kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ, thấy 55,3m<sup>2</sup> đất của ông M không nằm trong Dự án, ông M không có yêu cầu và không đồng ý thu hồi diện tích đất này, nên UBND huyện D ban hành Quyết định số: 2639/QĐ- UBND ngày 20/11/2018 về việc điều chỉnh Quyết định số: 980/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của UBND huyện D về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Văn M để thực hiện Dự án, thu hồi diện tích 138m<sup>2</sup> (Đất ở: 124,7m<sup>2</sup>; CLN: 13,3m<sup>2</sup>) thuộc thửa số 132, tờ bản đồ số 23 bản đồ địa chính 2001, thị trấn D theo phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 12/5/2011, theo bản đồ trích đo mới năm 2010, thửa số 56, tờ bản đồ số 7 của hộ gia đình ông Huỳnh Văn M để thực hiện Dự án.

Về việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại: Quyết định số: 479/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn M là đúng thẩm quyền và đúng pháp luật.

Vì vậy, UBND và Chủ tịch UBND huyện D không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M.

*\* Tại văn bản số 8369/UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa và quá trình tố tụng, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Khánh*

*Hòa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:*

- Về quá trình triển khai dự án:

Ngày 29/5/2009, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo số: 175/TB-UBND về việc chấp thuận chủ đầu tư dự án Khu đô thị mới N, thị trấn D, huyện D.

Ngày 11/8/2009, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Công văn số: 4102/UBND về chủ trương cho phép điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 dự án Khu đô thị mới N, thị trấn D, huyện D.

Ngày 01/9/2009, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số: 2083/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị mới N thị trấn D, huyện D.

Ngày 09/02/2010, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số: 448/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị mới N thị trấn D, huyện D.

Ngày 22/12/2010, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định 3331/QĐ-UBND về việc cho phép đầu tư dự án khu đô thị mới N thị trấn D, huyện D.

Ngày 25/01/2011, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số: 294/QĐ-UBND về việc cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc sông Cái và sông Suối Dầu, huyện D.

- Về việc sử dụng đất, việc thu hồi đất, giải quyết bồi thường đối với hộ ông Huỳnh Văn M: Thống nhất như ý kiến của UBND huyện D.

- Về khiếu nại và giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Văn M: Không đồng ý Quyết định số: 479/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn M, ông M có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ông M yêu cầu áp giá thị trường để bồi thường cho gia đình ông vì đây là dự án tư nhân nên giá thỏa thuận với dân là không có cơ sở giải quyết, vì:

Căn cứ Quyết định số: 44/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về giá đất tỉnh Khánh Hòa năm 2011, thì thửa đất của hộ ông M được áp giá theo cung đường (đường H điểm đầu ngã ba C tuyến điểm cuối giáp ranh xã P quán H và Đ, thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 có giá: 1.152.000đ/m<sup>2</sup>). Như vậy, việc áp giá đền bù cho ông M là đúng quy định pháp luật.

Theo điểm d khoản 1 Điều 1 Quyết định số: 101/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thì dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc sông Cái và sông Suối Dầu là dự án công trình công cộng không nhằm

mục đích kinh doanh, UBND huyện D làm chủ đầu tư (Quyết định số: 294/QĐ-UBND ngày 25/01/2011, UBND tỉnh Khánh Hòa), dự án Khu đô thị mới N là dự án khu dân cư. Do đó, việc UBND huyện đền bù cho hộ ông M theo giá Nhà nước quy định là đúng pháp luật.

Việc ông M khiếu nại về đường cong bất thường như đường kè số 01 theo quy hoạch ban đầu là thẳng nhưng hiện tại đường bị cong và bị nắn đường khác so với thiết kế ban đầu: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị mới N thị trấn D, huyện D trong đó có tuyến đường Kè và đường số 1 dọc sông Cái và sông Suối Dầu được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số: 448/QĐ-UBND ngày 09/02/2010. Trên phương diện tổng thể lợi ích chung của xã hội, Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 có ít nhà dân bị ảnh hưởng hơn, bố trí đất tái định cư cho các hộ dân ít hơn, tiết kiệm hơn so với Quy hoạch tỷ lệ 1/2000 (đoạn đường thẳng) và là nút giao thông của các con đường, cụ thể như sau:

- + Quy hoạch tỷ lệ 1/2000 (đường 22m): Số hộ bị ảnh hưởng là 28 hộ, số nhà bị giải tỏa trắng là 17 nhà (trong đó số nhà giải tỏa trắng mặt tiền QL1A là 07 nhà, số nhà sau QL1A là 10 nhà), diện tích đất giải tỏa là 3.867,14m<sup>2</sup> (không có giải tỏa đất nhà nước). Phải bố trí đất tái định cư là 17 hộ.

- + Quy hoạch tỷ lệ 1/500 (đường 24m): Số hộ bị ảnh hưởng là 26 hộ, số nhà bị giải tỏa trắng là 10 nhà (trong đó số nhà giải tỏa trắng mặt tiền Quốc lộ 1A là 03 nhà, số nhà sau Quốc lộ 1A là 7 nhà), diện tích đất giải tỏa là 4.539,3m<sup>2</sup> (có giải tỏa đất nhà nước). Phải bố trí tái định cư là 10 hộ.

- + Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, đoạn đường cong này bám sát bờ kè sẽ tạo mỹ quan đô thị, không gây mất trật tự an toàn giao thông, nút giao tại vị trí đoạn đường cong này cũng đã được Bộ Giao thông vận tải thẩm định an toàn giao thông và chấp nhận đầu nối tại văn bản số 8519/BGTVT-KCHT ngày 14/7/2014 về việc đầu nối đường số 1 và đường số 12 vào Quốc lộ 1 tại Km1455+520 đoạn qua thị trấn D, tỉnh Khánh Hòa.

- Việc ông Huỳnh Văn M đề nghị để lại diện tích đất 55,3 m<sup>2</sup> (ngang 2m, dài khoảng 32m) còn lại sau giải tỏa cho gia đình ông là không có cơ sở, vì: Căn cứ điểm 1 khoản 5 Điều 2 Quyết định số: 10/2011/QĐ-UBND ngày 02/6/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số: 101/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, quy định “1. Trường hợp diện tích thừa đất còn lại sau khi thu hồi không bảo đảm các điều kiện theo quy định dưới đây thì khuyến khích chủ sử dụng chuyển nhượng cho hộ lân cận hoặc đề nghị Nhà nước thu hồi phần diện tích này và được bồi thường như phần đất bị thu hồi. Tại đô thị: diện tích đất còn lại sau khi thu hồi phải lớn hơn hoặc bằng hai mươi lăm mét vuông (25 m<sup>2</sup>) với

chiều sâu lô đất và bề rộng lô đất phải lớn hơn hoặc bằng ba mét (3 m).

+ Việc ông Huỳnh Văn M đề nghị cấp thêm 01 lô đất tái định cư là không có cơ sở giải quyết, vì: Căn cứ Biên bản về việc xác minh nhân khẩu và tình trạng nhà đất phục vụ công trình giải tỏa khu đô thị mới Nam Sông Cái ngày 28/11/2010 thì hộ ông M có 7 nhân khẩu nên chỉ được cấp 01 lô đất tái định cư.

Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số: 1981/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn M với nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông M. Công nhận Quyết định số: 479/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện D là đúng pháp luật. Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M.

*Tại các bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Mai T và người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Văn M trình bày:* Bà là vợ của ông M, đồng ý với ý kiến của ông M.

*Tại các bản tự khai và quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH M và người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Bá T trình bày:* Công ty TNHH M là chủ đầu tư Dự án, chịu trách nhiệm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho toàn bộ Dự án để khấu trừ vào tiền sử dụng đất và tiền thuế đất. Việc chi trả tiền bồi thường cho hộ ông M được thực hiện theo quyết định của UBND huyện D, đến nay chưa thực hiện được vì hộ ông M không thực hiện các quyết định của UBND huyện D.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 28-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:***

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 và khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 38; Điều 39; Điều 42 và khoản 4 Điều 56 Luật đất đai năm 2003; Luật khiếu nại năm 2011.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số: 980/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của UBND huyện Diên Khánh về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Văn M để thực hiện dự án: Kè và đường ven (đường số 1).

- Quyết định số: 2639/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của UBND huyện D về việc điều chỉnh Quyết định số: 980/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của UBND huyện D về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Văn M để

thực hiện dự án: Kè và đường ven (đường số 1);

- Quyết định số: 1083/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của Chủ tịch UBND huyện D về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Huỳnh Văn M có đất bị thu hồi để thực hiện dự án: Kè và tuyến đường số 1 dọc sông Cái và sông Suối Dầu - huyện D, địa điểm: Thị trấn D, huyện D;

- Hủy phần nội dung: “ông Huỳnh Văn M đề nghị để lại diện tích đất 55,3m<sup>2</sup> (ngang 2m, dài khoảng 32m) là không có cơ sở” tại mục 2 của Quyết định số: 479/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện Diên Khánh và mục III của Quyết định số: 1981/QĐ-UBND ngày 11/7/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2019, người khởi kiện ông Huỳnh Văn M gửi đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:** Người khởi kiện gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Đại diện cho người bị kiện UBND huyện D, Chủ tịch UBND huyện D, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa và Người bảo vệ quyền lợi cho người những người bị vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên tòa đã được Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng theo các quy định của pháp luật, người kháng cáo không cung cấp chứng cứ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đề nghị của các đương sự có mặt và của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX tiếp tục tiến hành phiên tòa.



[2] Xét về nguồn gốc nhà đất, việc thu hồi đất và bồi thường cho ông Huỳnh Văn M, HĐXX thấy rằng: Nguồn gốc đất có diện tích  $193,3m^2$  (*giải tỏa  $138m^2$ , còn lại  $55,3m^2$* ) thuộc thửa đất số 56, tờ bản đồ số 7 (*chiều ngang 6m, chiều dài khoảng 32m*) do cha, mẹ ông Huỳnh Văn M là ông Huỳnh Rê (*mất*) và bà Nguyễn Thị Mộng nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Tui và bà Nguyễn Thị Hoa từ năm 1993, đến tháng 2/2004 gia đình ông Huỳnh Văn M cất nhà ở đến nay ổn định không tranh chấp. Thực hiện Quyết định số 294/QĐ- UBND ngày 25/01/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cho phép đầu tư dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc sông Cái và sông Suối Dầu, huyện D. Ngày 11/5/2010, Hội đồng Bồi thường hỗ trợ và tái định cư khu đô thị N lập Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường giải tỏa số 73/BBKK dự án Khu đô thị mới Nam Sông Cái đối với hộ ông Huỳnh Văn M. Ngày 15/7/2011, UBND huyện D ban hành Quyết định số 980/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Văn M để thực hiện dự án Kè và đường ven kè (*đường số 1*) địa điểm thị trấn D, huyện D; với tổng diện tích thu hồi hết là  $193,3m^2$ . Ngày 22/7/2011, UBND huyện D ban hành Quyết định số 1083/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Huỳnh Văn M với tổng số tiền là 420.941.200 đồng, bao gồm: Đất (*vị trí 4, tổ 4 và tổ 3 khóm P (khu vực dâu tầm) từ điểm đầu L, điểm cuối H với diện tích đất ở  $180m^2$ , đơn giá 150.000 đồng/ $m^2$ ; đất trồng cây lâu năm  $13,3 m^2$ , đơn giá 27.000 đồng/ $m^2$ ; hỗ trợ đất trồng cây lâu năm (đất vườn ao 60% đất ở), đơn giá 300.000 đồng/ $m^2$ ): 29.753.100 đồng; Nhà và vật kiến trúc: 354.918.600 đồng; Chính sách hỗ trợ: 36.269.500 đồng. Ngày 16/01/2012, UBND huyện D ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của UBND huyện D, theo đó: Về đất (*vị trí 3, đường H, điểm đầu ngã ba C tiến, điểm cuối giáp ranh xã P quán H và xã D; diện tích  $138m^2$ , đơn giá 960.000 đồng/ $m^2$* ) với số tiền là 102.726.900 đồng. Do đó, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 493.915.000 đồng.*

[3] Xét việc khiếu nại và quá trình giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Văn M, HĐXX thấy rằng: Ngày 09/9/2016, ông Huỳnh Văn M có đơn khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch UBND huyện D về giá bồi thường thấp và quy hoạch tuyến đường cong bất thường thuộc dự án Kè và tuyến đường số 01 dọc sông Cái và sông Suối Dầu, thị trấn D, huyện D. Ngày 30/11/2016, Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 479/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Văn M, với nội dung là bác toàn bộ nội dung đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn M. Ông Huỳnh Văn M không đồng ý với Quyết định nêu trên nên có đơn tiếp khiếu, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa giải quyết. Ngày 11/7/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1981/QĐ-

UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn M, với nội dung bác đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn M, công nhận Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện D là đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn M về việc yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất, HĐXX thấy rằng: Ngày 06/5/2004, UBND tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số 1084/QĐ-UB phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư bên bờ N thị trấn D. Ngày 09/02/2010 UBND tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số 448/QĐ-UBND phê duyệt chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới N, thị trấn D, trong đó có tuyến đường kè và đường số 1 dọc sông Cái và sông Suối Dầu (điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 trước đây). Để thực hiện dự án, Tổ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới N tiến hành kiểm kê khối lượng bồi thường giải tỏa. Theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật thửa đất do Công ty TNHH Dịch vụ địa chính T lập năm 2010 phục vụ công trình dự án kè và tuyến đường số 01 dọc sông Cái và sông Suối Dầu, thị trấn D thì thửa đất số 56 tờ bản đồ hiện trạng số 7 thị trấn D thuộc quyền sử dụng của ông Huỳnh Văn M có diện tích 193,3m<sup>2</sup>; trong đó diện tích giải tỏa 138m<sup>2</sup>, diện tích còn lại 55,3m<sup>2</sup>. Ngày 15/7/2011, UBND huyện D ban hành Quyết định số 980/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Văn M, với tổng diện tích thu hồi hết là 193,3m<sup>2</sup>. Việc UBND huyện D ban hành quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất của ông M, kể cả thu hồi phần diện tích đất 55,3m<sup>2</sup> không nằm trong phạm vi giải tỏa là không đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, vào ngày 20/11/2018 UBND huyện D đã ban hành quyết định số 2639/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 980/QĐ-UBND; theo đó, diện tích đất ông M bị thu hồi là 138m<sup>2</sup> (đất ở: 124,7m<sup>2</sup>, CLN: 13,3m<sup>2</sup>), phần diện tích còn lại 55,3m<sup>2</sup> nằm ngoài phạm vi dự án không bị thu hồi. Như vậy, việc UBND huyện D thu hồi đất như đã nêu là đúng quy định tại các điều 38, 39 Luật Đất đai năm 2003. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M về việc hủy Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của UBND huyện D là đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn M về việc yêu cầu hủy quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Ông M yêu cầu hủy các quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư vì cho rằng UBND huyện D áp giá bồi thường thấp, không theo sát giá thị trường trong khi đó đất thu hồi được giao cho doanh nghiệp kinh doanh, phục vụ lợi ích của doanh nghiệp. Xét thấy, đất của hộ gia đình ông M bị thu hồi để phục vụ xây dựng công trình công cộng nên việc bồi thường đất được tính theo giá Nhà nước, áp giá theo cung đường (đường H điểm đầu ngã ba C tiến điểm cuối giáp ranh xã P quán H và Đ), tại vị

trí 2 có giá 1.152.000đ/m<sup>2</sup> (theo Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định về giá các loại đất năm 2011). Việc UBND huyện D phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông M là đúng với quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 9 Quyết định số 101/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu trên là đúng pháp luật.

[6] Xét kháng cáo về yêu cầu hủy các quyết định giải quyết khiếu nại: Thấy rằng, quá trình giải quyết khiếu nại, ông M đề nghị để lại 55,3m<sup>2</sup> đất còn lại sau giải tỏa cho gia đình ông sử dụng nhưng tại các quyết định giải quyết khiếu nại đều không chấp nhận yêu cầu này của ông, vì cho rằng: diện tích đất của ông M còn lại sau khi thu hồi không thỏa mãn quy định: “*Tại đô thị: diện tích đất còn lại sau khi thu hồi phải lớn hơn hoặc bằng hai mươi lăm mét vuông (25m<sup>2</sup>) với chiều sâu lô đất và bề rộng lô đất phải lớn hơn hoặc bằng ba mét (3m)...*”. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm 1 khoản 5 Điều 2 Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 02/6/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 101/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thì: Trường hợp diện tích còn lại sau khi thu hồi không bảo đảm điều kiện “*lớn hơn hoặc bằng hai mươi lăm mét vuông (25m<sup>2</sup>) với chiều sâu lô đất và bề rộng lô đất phải lớn hơn hoặc bằng ba mét (3m)*” thì khuyến khích chủ sử dụng chuyển nhượng cho hộ lân cận hoặc đề nghị Nhà nước thu hồi phần diện tích đất này. Tại hồ sơ không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông M đề nghị Nhà nước thu hồi phần diện tích đất còn lại 55,3m<sup>2</sup>. Các quyết định giải quyết khiếu nại: số 479/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện D và số 1981/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa bác nội dung khiếu nại này của ông M là không đúng. Mặt khác, tại quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của UBND huyện D cũng đã có sự điều chỉnh về phần diện tích đất của ông M bị thu hồi (không thu hồi phần diện tích đất 55,3m<sup>2</sup>). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M về việc hủy phần nội dung: “ông Huỳnh Văn M đề nghị để lại diện tích đất 55,3m<sup>2</sup> (ngang 2m, dài khoảng 32m) là không có cơ sở” tại mục 2 của Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện D và mục III của Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 11/7/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa. Các phần còn lại trong các quyết định giải quyết khiếu nại là đúng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông M là có căn cứ.

[7] Từ nhận định trên đây, xét thấy án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật, việc kháng cáo của ông Huỳnh Văn M là không có căn cứ. HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận một phần đơn khởi kiện và kháng cáo của ông Huỳnh Văn M, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 và khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Áp dụng Điều 38; Điều 39; Điều 42 và khoản 4 Điều 56 Luật đất đai năm 2003; Luật khiếu nại năm 2011.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M: Hủy phần nội dung: “ông Huỳnh Văn M đề nghị để lại diện tích đất 55,3m<sup>2</sup> (ngang 2m, dài khoảng 32m) là không có cơ sở” tại mục 2 của Quyết định số: 479/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện D và mục III của Quyết định số: 1981/QĐ-UBND ngày 11/7/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số: 980/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của UBND huyện D về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Văn M để thực hiện dự án: Kè và đường ven (đường số 1).

- Quyết định số: 2639/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của UBND huyện D về việc điều chỉnh Quyết định số: 980/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của UBND huyện D về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Văn M để thực hiện dự án: Kè và đường ven (đường số 1);

- Quyết định số: 1083/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của Chủ tịch UBND huyện D về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Huỳnh Văn M có đất bị thu hồi để thực hiện dự án: Kè và tuyến đường số 1 dọc sông Cái và sông Suối Dầu - huyện D, địa điểm: Thị trấn D, huyện D;

2. Án phí: Ông Huỳnh Văn M phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm. Ông M đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 960 ngày 08/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông M đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/6/2020).

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Trường**